



Từ những kết quả đạt được trong giai đoạn 2016-2020, thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư cho “tam nông”: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trình bày ngày 27-1, nêu rõ: “Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh...”.

Những thành tựu to lớn, toàn diện

Trong Nghị quyết số 26-NQ/TƯ ngày 5-8-2008, tại Hội nghị Trung ương 7 (khóa X), lần đầu tiên ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn được đề cập trong một chủ trương lớn. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng tiếp tục đặt nhiệm vụ trọng tâm là “... đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới...”.

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường, nhờ đưa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào cuộc sống, giai đoạn 2016-2020, nông thôn Việt Nam đã “thay da đổi thịt”, phát triển văn minh và hiện đại hơn. Trong đó, nổi bật là việc triển khai mạnh mẽ Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững đã đem lại sự phát triển toàn diện trong giai đoạn 2016-2020. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng toàn ngành bình quân đạt 2,62%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy

sản đạt 190,5 tỷ USD, riêng năm 2020 đạt 41,25 tỷ USD; thu nhập của cư dân nông thôn năm 2020 đạt 43 triệu đồng/người...

Đặc biệt, trong xây dựng nông thôn mới, tính đến hết năm 2020, cả nước có 5.506 xã (chiếm 62% số xã) và 173 đơn vị cấp huyện (chiếm 26%) đạt chuẩn - hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 12/63 tỉnh, thành phố có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới...

Tại Hà Nội, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội Chu Phú Mỹ cho biết, trong 5 năm qua, thành phố đã huy động được hơn 62,4 nghìn tỷ đồng đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đến hết năm 2020, thành phố đã có 7 đơn vị cấp huyện; 367/382 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 18 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hiện, giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 32% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của thành phố.

Có thể khẳng định, trong giai đoạn 2016-2020, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nông nghiệp, nông thôn, đời sống nông dân cả nước đã có bước chuyển căn bản, đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử.

Ưu tiên nguồn lực, duy trì thế mạnh

Tiếp tục ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ...”.

Để thực hiện chủ trương lớn của Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường cho biết, Bộ Nông nghiệp & PTNT sẽ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo hướng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo đảm tính bền vững; ưu tiên hỗ trợ các vùng khó khăn. Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp & PTNT sẽ thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải

pháp cơ cấu lại ngành Nông nghiệp. Trong đó, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp hàng hóa và xây dựng nông thôn mới, nhất là cơ chế, chính sách về đất đai, tín dụng, đầu tư...

Về vấn đề này, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Nguyễn Thị Tuyển thông tin, Hà Nội đang xây dựng dự thảo Chương trình số 04 của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”. Thành phố phấn đấu đến năm 2025 có 100% huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 3 huyện và 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 20% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu...

Cùng với đó, thành phố tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm. Đặc biệt, Hà Nội sẽ đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu đến năm 2025, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt từ 50% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của thành phố.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đồng thời chịu sự tác động từ biến đổi khí hậu, việc tiếp tục duy trì các thế mạnh, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho “tam nông” là động lực quan trọng để phát triển nền nông nghiệp bền vững; qua đó, đưa khu vực nông thôn trở thành những miền quê đáng sống, ngày càng nâng cao đời sống của nông dân./.

Nguyễn Mai

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TUYÊN TRUYỀN VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HÀ NỘI



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phối hợp thông tin tuyên truyền năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021 giữa Ngành Nông nghiệp & PTNT với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và Hà Nội.

Báo cáo tại hội nghị, đồng chí Đoàn Đức Dân, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho biết: Năm 2020, giá trị gia tăng của Ngành nông nghiệp đạt 4,2%, cao nhất trong nhiều năm gần đây, cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đầu năm là 1,2%. Để đạt được kết quả trên, công tác thông tin tuyên truyền được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển nông nghiệp & xây dựng NTM. Với mục tiêu xây dựng các chương trình tuyên truyền trọng tâm, chuyên biệt về các lĩnh vực nông nghiệp và nông

thôn bằng cách thức thể hiện theo phương châm sáng tạo, hiệu quả, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa các nhà quản lý, người dân với những vấn đề mang tính dư luận nhằm định hướng thông tin đúng cho người xem, người đọc. Năm 2020, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương thực hiện các phóng sự, bài viết, đưa tin phản ánh kịp thời và khá toàn diện về nông nghiệp, nông dân, nông thôn Thủ đô năm 2020 với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã phối hợp với kênh VTC16, kênh VTC14, kênh VTC1 (Đài truyền hình kỹ thuật số VTC), kênh VTV1, VTV2 (Đài truyền hình Việt Nam), Đài Tiếng nói Việt Nam,... nhằm thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố Hà Nội; đưa các tin, bài, phóng sự giới thiệu, quảng bá hoạt động nông nghiệp nông thôn thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp & PTNT đã phối hợp xây dựng các chuyên trang hàng tuần tuyên truyền về nông nghiệp và xây dựng NTM trên các báo như Báo Hà Nội mới, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Kinh tế & Đô thị, Báo Nông thôn ngày nay... Nhiều mô hình, tiến bộ kỹ thuật mới, gương điển hình tiên tiến được tuyên truyền

đến mọi tầng lớp nhân dân thông qua hệ thống báo chí. Các chương trình tuyên truyền được đầu tư đa dạng về hình thức, cách thức và nội dung tuyên truyền thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị chuyên môn là các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT và đơn vị truyền thông.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Huy Đăng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đề nghị, sang năm 2021 công tác phối hợp tuyên truyền giữa Sở Nông nghiệp & PTNT cùng các cơ quan báo chí cần được đẩy mạnh hơn nữa. Đồng thời thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với nông dân và các tầng lớp

nhân dân Thủ đô. Đặc biệt là chủ trương, chính sách trong việc khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi- thủy sản và an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố.

Thông tin tuyên truyền về phát triển sản xuất tập trung quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, đậu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh. Từng bước nâng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên các cây trồng chủ lực./.

Nguyễn Thúc

QUÝ IV NĂM 2021 SẼ DIỄN RA FESTIVAL SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ HÀ NỘI

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch tổ chức Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ hai năm 2021.

Theo đó, Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ hai dự kiến được tổ chức trong quý IV năm 2021 với quy mô 15.000m² gồm: Khu trưng bày sinh vật cảnh, khu tiểu cảnh bon sai, Hà Nội 4 mùa hoa, các modul nghệ thuật, khu trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm sản xuất theo chuỗi của thành phố Hà Nội, khu trình diễn nghệ thuật ẩm thực Việt; khu nông nghiệp công nghệ cao, khu trưng bày sản phẩm nông nghiệp của các quận, huyện, thị xã và ngành nông nghiệp Hà Nội, khu gian hàng tiêu chuẩn trưng bày sản phẩm nông nghiệp của các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp, hợp tác xã...

Đối tượng tham dự Festival là HTX, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp của Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước; nông dân, chủ trang trại sản xuất nông nghiệp tiêu biểu của Hà Nội và các tỉnh, thành phố; các nghệ nhân được nhà nước công nhận, phong

tặng, hộ sản xuất sản phẩm làng nghề truyền thống trên địa bàn Hà Nội...

Festival sản phẩm nông nghiệp và làng nghề Hà Nội lần thứ hai năm 2021 nhằm giới thiệu những thành tựu và thúc đẩy phát triển kinh tế trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn của thành phố Hà Nội. Trưng bày, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu, sản phẩm sản xuất theo chuỗi, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm làng nghề của Hà Nội. Bên cạnh đó, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và địa phương quảng bá sản phẩm nông sản, sản phẩm làng nghề, vật tư, máy móc, thiết bị nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP được chứng nhận 3 sao, 4 sao và các sản phẩm 5 sao của Thành phố; giới thiệu mô hình nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái góp phần gìn giữ nghề truyền thống và duy trì đặc sản địa phương.../.

NT (TH)

THƯỜNG TÍN: 2 XÃ ĐẦU TIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐÍCH NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội vừa tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Nhị Khê và Văn Bình

(huyện Thường Tín).

Sau khi được UBND huyện Thường Tín lựa chọn làm những xã điểm xây dựng nông thôn mới nâng cao, Đảng bộ, chính quyền hai xã Nhị Khê và Văn Bình đã tổ chức triển khai sâu rộng đến từng thôn,

xóm, các tầng lớp nhân dân. Bố trí và huy động nguồn lực lớn để tập trung hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới.

Cụ thể, từ năm 2013 - 2020, xã Nhị Khê đã huy động được gần 102 tỷ đồng; trong khi xã Văn Bình huy động được hơn 165 tỷ đồng từ năm 2015 đến 2020, để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến nay, cả hai xã đều không còn tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

Căn cứ Bộ tiêu chí Quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội, hai xã đều đạt 19/19 tiêu chí với số điểm cao. Đáng chú ý, tỷ lệ người dân khi được hỏi về mức độ hài lòng của kết quả xây dựng nông thôn mới đạt xấp xỉ 100%.

Trên cơ sở khảo sát thực tế kết quả thực hiện

các tiêu chí nông thôn mới của hai xã: Nhị Khê và Văn Bình, các thành viên Tổ công tác giúp việc đã có ý kiến đánh giá công tâm, trách nhiệm. Nhiều tiêu chí của hai địa phương đã bị trừ điểm do chưa đạt mục tiêu nông thôn mới nâng cao.

Sau khi nghe giải trình từ đại diện các phòng, ban của UBND huyện Thường Tín và cán bộ xã, Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội đã thống nhất chấm xã Nhị Khê được 95,4 điểm, và xã Văn Bình đạt 96,1 điểm. Theo đó, hai xã Nhị Khê và Văn Bình đủ điều kiện để trình Hội đồng thẩm định thành phố xem xét, trình UBND Thành phố Hà Nội công nhận về đích nông thôn mới nâng cao.../.

NT (Theo KTĐT)

PHÁT TRIỂN VÙNG TRỒNG CÂY HOA ĐÀO TẠI XÃ KIM HOA



HTX Dịch vụ nông nghiệp Phù Trì là một trong những HTX lớn của xã Kim Hoa, huyện Mê Linh. HTX có nhiệm vụ thực hiện các khâu dịch vụ sản xuất nông nghiệp cho xã viên và nhân dân trong thôn Phù Trì, bao gồm dịch vụ thủy lợi nội đồng, bảo vệ đồng ruộng, dịch vụ về khoa học kỹ thuật và công tác bảo vệ thực vật.

Tổng diện tích của HTX là 151 ha với trên 1000 hộ xã viên. Các loại cây trồng chính trên địa bàn là cây hoa đào 81 ha, cây rau màu 21 ha, cây ăn quả 19 ha và lúa 30 ha. Nhờ tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, quy hoạch những vùng chuyên canh sản xuất rau, hoa, quả cho thu nhập cao, HTX đã góp phần làm cho diện mạo thôn Phù Trì ngày càng khởi sắc.

Trong thôn có trên 600 hộ trồng cây hoa đào với các loại chính như đào giống, đào rừng, đào tán thông, đào mi ni đã tạo ra công ăn việc làm

cho trên 1800 lao động thường xuyên và trên 600 lao động thời vụ, tạo giá trị sản xuất đạt từ 1,2-2,5 tỷ đồng/ha diện tích canh tác, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/hộ/năm, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho người dân địa phương.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Kim Hoa, sự quan tâm phối hợp của phòng Kinh tế huyện, HTX đã từng bước được kiện toàn, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt các khâu dịch vụ như thường xuyên tu bổ, nạo vét kênh mương, phục vụ tốt công tác tưới tiêu, xã hội hóa đồ đường bê tông gần khắp các cánh đồng để phục vụ vận chuyển mua bán đào và nông sản.

Bên cạnh đó, HTX thường xuyên mời các chuyên gia, các cán bộ của Trạm Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh về tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc trồng, chăm sóc cây đào. Phối hợp với các đơn vị liên quan để giới thiệu, cung cấp, tiêu thụ cây hoa đào cho xã viên.

Để thúc đẩy quá trình tiêu thụ, HTX Dịch vụ nông nghiệp Phù Trì đề nghị UBND huyện Mê Linh chỉ đạo các phòng, ban liên quan xây dựng thương hiệu riêng cho cây hoa đào của thôn Phù Trì, tạo điều kiện cho nhân dân sản xuất, kinh doanh được thuận lợi, góp phần nâng cao giá trị cây đào của thôn./.

Nguyễn Thúy

QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT RAU BÍ HỮU CƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2660/QĐ-SNN ngày 29/12/2017
của Giám đốc Sở NN &PTNT Hà Nội)



I. Nguyên tắc chung

Để tạo nguồn thực phẩm không chỉ an toàn mà còn có giá trị dinh dưỡng cao, cây trồng hữu cơ cần được sinh trưởng và phát triển trong một hệ thống canh tác ở đó không có sự tác động bởi hóa chất, hệ sinh thái đồng ruộng được điều hòa ổn định, các vòng dinh dưỡng trong sản xuất được khép kín tối đa nhằm tạo dựng độ màu mỡ phì nhiêu của đất đai một cách bền vững. Sản xuất hữu cơ không chỉ bảo đảm môi trường sản xuất không bị ô nhiễm từ bên ngoài mà còn có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và không gây ô nhiễm tới môi trường xung quanh. Vì vậy, sản xuất rau bí hữu cơ yêu cầu:

– Vùng sản xuất phải nằm trong vùng đủ điều kiện sản xuất an toàn, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gây ô nhiễm sản phẩm như: mùi, khói, bụi, chất thải, hóa chất độc hại từ hoạt động giao thông vận tải, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, sinh hoạt khu dân cư, bệnh viện, khu chăn nuôi, cơ sở giết mổ,

nghĩa trang.

– Phải có vùng đệm hoặc trồng cây rào chắn để tránh nguy cơ tiềm ẩn của việc phun thuốc bảo vệ thực vật hoặc các nguồn nhiễm bẩn từ bên ngoài.

– Sử dụng nguồn nước đạt tiêu chuẩn theo quy định.

– Sử dụng phân hữu cơ ủ hoai mục (phân được ủ nóng với nhiệt độ đồng ủ 60-70°C trong thời gian ủ trên 3 tháng); không sử dụng phân tươi, phân ủ từ rác thải đô thị, rác thải sinh hoạt; không sử dụng trực tiếp các sản phẩm từ hầm bioga (nước và chất lắng); không sử dụng các loại phân hóa học

– Không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, chất kích thích sinh trưởng và thuốc trừ cỏ.

– Không sử dụng giống biến đổi gen.

II. Kỹ thuật sản xuất

1. Thời vụ

Rau bí gieo trồng quanh năm, nhưng tập trung vụ đông xuân trồng tháng 11 – 12, vụ hè thu trồng tháng 4 – 5.

2. Giống

Sử dụng các giống chất lượng cao, có nguồn gốc rõ ràng, được cung ứng từ các cơ sở có uy tín. Giống rau bí VA.308,...

Lượng hạt giống: 220 – 240 gram/sào (khoảng 6 – 6,5 kg/ha).

Ngâm hạt trong nước ấm 45 – 50°C khoảng 10 phút, vớt ra ủ đến khi nứt nanh đem trồng.

3. Làm đất

Đất trồng phải đảm bảo đủ điều kiện cho sản xuất rau qui định. Lên luống cao 30cm, khoảng cách luống rộng 1,4 m (rãnh đến rãnh), mặt luống rộng tối thiểu 40cm, để thoát nước. Sau mỗi vụ nên giữ nguyên luống, cho nước ngập luống khoảng 10 ngày và có thể sử dụng máy xới mini làm đất trên mặt luống. Có thể sử dụng che phủ nilon mặt luống để giữ ẩm, hạn chế cỏ dại.

4. Mật độ trồng

Gieo 2 hàng/luống, khoảng cách: 35 – 40cm x 1,6m, gieo 3 hạt/hốc. Khi cây 2 – 3 lá thật loại bỏ cây xấu hoặc dậm. Sau khi gieo tưới 01 lần/ngày đến khi mọc đều tưới 2 – 3 ngày/lần.

5. Bón phân

– Liều lượng bón: có thể lựa chọn các loại phân hữu cơ và liều lượng bón

Bột đậu tương (hoặc khô đầu đậu tương) 30 – 40 kg/sào (800 -1.100 kg/ha) và ngô bột 10 – 15 kg/sào (300 – 450 kg/ha).

Hoặc phân hữu cơ nguồn gốc động vật xử lý nhiệt (như Fertiplus, Melgert, Nature,...): 20 – 40 kg/sào (550 – 800kg/ha) và ngô bột 10 – 15 kg/sào (300 – 450 kg/ha).

Hoặc phân chuồng ủ hoai mục 500 – 600 kg/sào (15.000 – 17.000 kg/ha) và ngô bột 10 – 15 kg/sào (300 – 450 kg/ha).

Tùy theo cây trồng và lượng bón vụ trước để tăng hoặc giảm lượng đậu tương.

– Phương pháp bón:

Bột đậu tương (hoặc khô đầu đậu tương), phân hữu cơ nguồn gốc động vật xử lý nhiệt và ngô bột bón lót 100% khi làm đất (lưu ý không bón trực tiếp vào cây).

Phân chuồng ủ hoai mục: Bón làm 2 đợt, đợt 1 bón lót 70%, đợt 2 bón thúc lượng còn lại cây có 2 – 3 lá thật. Tùy theo tình trạng của cây trồng, điều kiện đất đai mà có thể bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng cách ngâm phân hữu cơ ủ hoai mục với nước hoặc chắt dịch ngâm hòa loãng với nước để tưới bổ sung cho cây.

Luân canh với cây đậu tương để cải tạo đất. Khi thu hoạch đậu tương tiến hành cày vùi toàn bộ với nơi thuận lợi nguồn nước hoặc ủ với nơi không thuận lợi nguồn nước.

6. Tưới nước và chăm sóc

Sử dụng nguồn nước đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng quy định. Tưới nước đủ ẩm từ sau khi trồng đến khi thu hoạch. Tiêu nước kịp thời khi ngập úng. Áp dụng biện pháp tưới rãnh hoặc tưới phun.

Khi rau bí có 3 – 4 lá thật, cây sắp ngả ngọn thì cần vun gốc kịp thời để tạo cho rau bí sinh

trưởng phát triển tốt. Kết hợp làm cỏ, xới xáo và cắt tỉa lá già, loại bỏ cây bệnh tạo cho ruộng rau thông thoáng, hạn chế sâu bệnh.

7. Phòng trừ sâu bệnh

Các đối tượng sâu, bệnh hại chính: sâu khoang, sâu xanh, sâu xám, rệp, bọ trĩ, bệnh phấn trắng.

a) Biện pháp canh tác, thủ công:

Ngâm nước ngập luống khoảng 10 ngày để hạn chế sâu bệnh trong đất. Sử dụng nấm đối kháng Trichoderma ủ với phân hữu cơ hoai mục.

Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại, tàn dư cây trồng kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học EMINA, BIOEM, EM,... để ủ. Ngắt bỏ lá bị bệnh hại, ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non (sâu xám bắt vào buổi tối).

Tạo môi trường thuận lợi cho thiên địch phát triển, dẫn dụ, xua đuổi côn trùng gây hại như: hoa cúc, hướng dương, soi nhái, sen cạn, ba lá, linh lăng, húng, bạc hà, hành, tỏi, xả, gừng,... trồng xen vào các luống rau hoặc đầu luống rau.

Bẫy chua ngọt trừ trưởng thành họ ngài đêm (sâu khoang, sâu xám,...):

Cách làm bẫy: hỗn hợp 4 phần mật (đường) + 4 phần dấm + 1 phần rượu + 1 phần nước + thuốc trừ sâu khuấy kỹ. Chứa vào xô nhựa, can nhựa đậy kín, sau 3 – 4 ngày bốc mùi chua ngọt thì đem ra sử dụng. Vật liệu đựng bẫy: làm bằng hộp nhựa, chai nhựa (đường kính, chiều cao, thể tích phù hợp thực tế) trên thành hộp đục các lỗ tròn có đường kính 2 – 3cm.

Sử dụng: 0,1 – 0,15 lít/hộp, 3 – 5 bẫy/sào hoặc có thể sử dụng bùi nhùi bằng rơm nhúng bả sau đó cắm trên ruộng.

Sử dụng bẫy dính màu vàng, màu xanh để thu hút trưởng thành có cánh như rệp, bọ trĩ.

Cách làm và sử dụng bẫy: dùng một mặt phẳng màu vàng hoặc màu xanh có kích thước 50x30cm, quét chất bám dính (dầu dính côn trùng hoặc nhựa thông,...) lên hai mặt. Treo bẫy vào cọc sau đó cắm trên ruộng rau với khoảng cách 10 mét 1 bẫy và cách mặt luống từ 15 – 20cm. Thời gian thay bẫy hoặc quét thêm chất bám dính tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, mật

độ sâu đã dính vào bẫy, trung bình 3 – 5 ngày quét thêm chất bám dính, 20 ngày thay bẫy mới.

Khuyến khích sử dụng các chế phẩm tự nhiên từ gừng, tỏi, gừng (Vật liệu gồm: gừng, tỏi, gừng, đường đỏ; cách làm: thái mỏng gừng, tỏi và để riêng từng lọ, cho rượu trắng vào từng lọ theo tỷ lệ 1 kg vật liệu/1 lít rượu; sau 12 giờ thêm vào một lượng đường đỏ theo tỷ lệ (1:0,3) 1 kg vật liệu ban đầu /0,3 kg đường, trộn đều, đậy kín bằng giấy bản để 5 ngày. Sau 5 ngày, tiếp tục thêm một lượng rượu trắng theo tỷ lệ 1 kg vật liệu ban đầu/5 lít rượu (1:5) để 15 ngày, tách riêng phần chất lỏng và bã; giữ phần chất lỏng trong lọ kín để ở nơi bóng mát, làm vật liệu nguyên chất pha loãng dùng dần: 1 chén rượu gừng + 1 chén rượu tỏi + 8 lít nước).

b) Biện pháp sử dụng thuốc BVTV

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sớm bệnh, điều tra phát dục sâu hại, dự tính thời gian trưởng thành, sâu non rộ; dự báo mức độ bệnh hại để hướng dẫn phòng trừ đúng thời điểm, sử dụng thuốc BVTV sinh học, thảo mộc có thời gian cách ly ngắn khi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao, không thể khống chế bằng biện pháp thủ công. Cụ thể như sau:

Xử lý các loại thuốc khi mật độ: sâu khoang, sâu xanh: > 5 con/m²; rệp, bọ trĩ: > 30% cây; bệnh phấn trắng: >10% cây.

Sâu khoang, sâu xanh: xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Bacillus thuringiensis (Aizabin WP, Delfin WG, Amatic SC, An huy WP, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...); Matrine (Sokupi 0.36 SL, Marigold 0.36 SL, Agri-one 1SL, Aphophis 5EC, 10EC, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...)

Rệp, bọ trĩ, dòi đục lá: xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất Matrine (Sokupi 0.36 SL, Marigold 0.36 SL, Agri-one 1SL, Aphophis 5EC, 10EC, Wotac 5EC, 10EC, 16EC,...), Polyphenol chiết xuất từ Bồ kết, Hy thiêm, Đơn buốt, Cúc liên chi đại (Anisaf SH-01 2SL),...

+ Bệnh phấn trắng: xử lý bằng các loại thuốc có hoạt chất tinh dầu thảo mộc (TP – Zep 18EC,...); ...; phun dịch tỏi để hạn chế bào tử nấm và sợi nấm phát triển, nếu bệnh

nặng phun kén 3 ngày liền; Trichoderma viride (Biobus 1.00 WP).

Chú ý: Đảm bảo đủ thời gian cách ly đối với từng loại thuốc theo hướng dẫn trên nhãn thuốc

Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”. Vỏ bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng phải được thu gom vào đúng nơi qui định.

8. Thu hoạch

Khi ngọn đã bò dài 50 – 60cm thì bắt đầu thu hoạch, tiến hành cắt ngọn bí cách gốc 10 -15cm. Khi thu hoạch phải nhẹ nhàng, tránh đứt dây, chú ý không để dập nát để nơi khô mát, sau đó đóng vào bao bì sạch để vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Dụng cụ thu hái phải đảm bảo vệ sinh.

9. Ghi chép hồ sơ

– Tổ chức, cá nhân sản xuất rau hữu cơ phải lập biểu mẫu, ghi chép đầy đủ thông tin về toàn bộ quá trình sản xuất và lưu giữ hồ sơ tối thiểu 01 năm tính từ ngày thu hoạch để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

– Giống: Tên giống, nơi sản xuất, hóa chất xử lý và mục đích xử lý (nếu có)

– Phân bón: Tên phân bón, nơi sản xuất, thời gian sử dụng, liều lượng, phương pháp bón, thời gian cách ly.

– Thuốc bảo vệ thực vật: Tên dịch hại, tên thuốc, nơi mua, lý do sử dụng, thời gian sử dụng, nồng độ, liều lượng, dụng cụ phun, người phun thuốc, thời gian cách ly.

– Sản phẩm: tên sản phẩm, ngày thu hoạch, mã số lô, tên và địa chỉ khách hàng

10. Quản lý thu hoạch – sơ chế

Địa điểm, nhà xưởng, nước sơ chế, thu gom và xử lý chất thải, vệ sinh cá nhân; thiết bị, dụng cụ sơ chế,...phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-132:2013/BNNPTNT và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041-2015.

Không sử dụng chất bảo quản, phụ gia trong sản phẩm rau hữu cơ; trong quá trình thu hoạch, sơ chế đóng gói và vận chuyển không được để sản phẩm rau hữu cơ lẫn với sản phẩm rau sản xuất theo quy trình thông thường./.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội

NHÀ NÔNG & DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI (TỪ NGÀY 11 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2021)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Từ ngày 11 - 14, khu vực chịu ảnh hưởng của rìa tây nam lưỡi áp cao lạnh lục địa có cường độ ổn định sau suy yếu, ngày 15 và 16 khu vực ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường yếu lệch đông. Khoảng ngày 17 khu vực có khả năng ảnh hưởng của dòng xiết gió Tây trên cao sau ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường lệch đông vào khoảng ngày 18, 19.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 11 - 14: Nhiều mây, đêm và sáng có ngày có mưa nhỏ vài nơi và sương mù nhẹ rải rác, trưa chiều giảm mây trời nắng. Gió Đông nam cấp

2. Đêm và sáng trời rét.

Ngày 15, 16, 20: Nhiều mây, đêm và sáng có mưa nhỏ rải rác và sương mù nhẹ. Gió Đông cấp 2. Đêm và sáng trời rét.

Ngày 17 - 19: Nhiều mây, có mưa, mưa nhỏ. Gió Đông bắc cấp 2. Đêm và sáng trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 19.5 - 20.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 25 - 27°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 16 - 18°C.

Lượng mưa phổ biến: < 5 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 25 - 35 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

PHÊ DUYỆT “ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH LÚA GẠO VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2025 VÀ 2030”

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT vừa ban hành Quyết định số 555/QĐ-BNN-TT phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành lúa gạo Việt Nam đến năm 2025 và 2030 kèm theo đề án này. Quyết định có hiệu lực từ ngày 26/01/2021, thay thế Quyết định số 1898/QĐ-BNN-TT năm 2016.

Đề án đặt mục tiêu tiếp tục cơ cấu lại ngành lúa gạo theo hướng nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững với các mục tiêu đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, làm nòng cốt cho đảm bảo an ninh lương thực quốc gia nâng cao chất lượng, giá trị dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hình thành và nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị lúa gạo thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái nâng cao thu nhập của nông dân và lợi ích cho người tiêu dùng xuất khẩu gạo chất lượng cao và giá trị cao.

Đề án đặt ra chỉ tiêu đến năm 2025 giữ diện tích đất lúa 3,6-3,7 triệu ha, diện tích gieo trồng 7,0-7,2 triệu ha, sản lượng lúa 40-41 triệu tấn. Xuất khẩu khoảng 5 triệu tấn gạo trong đó loại gạo thơm, đặc sản và gạo japonica chiếm 40%, gạo nếp 20%, gạo trắng phẩm cấp cao 20%, gạo phẩm cấp trung bình và thấp 15%, sản phẩm chế biến từ gạo 5%, tỷ lệ gạo xuất khẩu có thương hiệu trên 20%.

Đề án cũng đặt ra chỉ tiêu đến năm 2025, giảm

lượng phân bón hóa học, lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học trong sản xuất lúa từ 30% trở lên; tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 8%. Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa đạt bình quân 70%, riêng đồng bằng sông Cửu Long đạt trên 90%. Tỷ lệ diện tích gieo trồng có liên kết sản xuất-tiêu thụ trên 30%. Lợi nhuận cho người trồng lúa trên 30%, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa 5%.

Trong khi đó, chỉ tiêu đến năm 2030 là: Giữ diện tích đất lúa 3,5 triệu ha, linh hoạt diện tích gieo trồng, đảm bảo tối thiểu sản lượng 35 triệu tấn lúa/năm; Xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn gạo; trong đó loại gạo thơm, đặc sản và gạo japonica chiếm 45%, gạo nếp 20%, gạo trắng phẩm chất cao 15%, gạo phẩm cấp trung bình và thấp 10%, sản phẩm chế biến từ gạo 10%; tỷ lệ gạo xuất khẩu có thương hiệu trên 40%.

Giải pháp tái cơ cấu ngành lúa gạo: Đối với sản xuất lúa, đề án cho biết sẽ thực hiện chuyển đổi đất lúa ở nơi sản xuất hiệu quả thấp, thường xuyên bị ảnh hưởng mặn, hạn, ngập úng sang các mục đích nông nghiệp khác có hiệu quả cao; hạn chế chuyển đổi đất lúa có độ phì, năng suất cao, có hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh; chấm dứt tình trạng bỏ hoang đất lúa.

Diện tích gieo trồng lúa chuyển đổi linh hoạt theo hướng tăng tỷ lệ diện tích lúa luân canh (với

rau màu, thủy sản) đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đối với sản xuất lúa theo vùng, đề án định hướng sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao giá trị và hiệu quả thông qua nâng cao chất lượng lúa gạo; mở rộng liên kết sản xuất - tiêu thụ; chuyển đổi đất lúa hiệu quả thấp sang cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản và tăng diện tích lúa luân canh với thủy sản (tôm - lúa, lúa - cá) hoặc rau, màu.

Định hướng cho sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Hồng là sản xuất lúa chất lượng cao theo thị hiếu tiêu dùng trong vùng, trong đó quy hoạch các vùng sản xuất lúa đặc sản địa phương, lúa nếp, lúa Japonica; tăng ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ cao.

Đề án cũng chú trọng đến vấn đề sau thu hoạch, bảo quản và chế biến lúa gạo, trong đó yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khâu làm sạch, phân loại và tách màu để cải thiện hơn nữa chất lượng của gạo sau xay xát; ứng dụng dây chuyền đóng gói gạo tự động, nâng trình độ chế biến gạo đạt mức tiên tiến của thế giới.

Khai thác tiềm năng chế biến sâu lúa gạo để tăng thêm hiệu quả của chuỗi giá trị. Từ cám gạo và gạo có thể chế biến sâu thành nhiều loại sản phẩm có giá trị cao cho ngành thực phẩm, dược và mỹ

phẩm như dầu ăn cao cấp, sếp cám gạo, sữa gạo lứt, sản phẩm từ bột gạo, tinh chất oryzanol... Rơm rạ có thể dùng để sản xuất phân bón hữu cơ, trồng nấm, sản xuất giấy hoặc làm thức ăn chăn nuôi. Trấu được tái chế thành củi trấu, sản xuất gas sinh học (khí hóa trấu), làm nguyên liệu xây dựng sạch, than hoạt tính...

Một vấn đề khác cũng được đề án lưu ý là kiểm soát chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó thanh tra, kiểm tra thường xuyên vật tư đầu vào cho sản xuất lúa chủ yếu gồm giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trong các khâu sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, sử dụng trong sản xuất.

Chăm dứt tình trạng nông dân sử dụng vật tư giả hoặc kém chất lượng. Tăng kiểm tra lấy mẫu phân tích hậu kiểm các tiêu chuẩn chất lượng và dư lượng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong gạo. Chủ động cảnh báo nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm cho người sản xuất lúa và doanh nghiệp tiêu thụ. Khuyến khích sản xuất lúa có chứng nhận (trong nước hoặc quốc tế) ứng dụng quy trình kỹ thuật sản xuất lúa bền vững và truy xuất nguồn gốc, trong đó có hỗ trợ cho chứng nhận sản xuất lúa hữu cơ,.../.

TX (TH)

KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG SẠT LỞ BỜ TẢ SÔNG BÙI, HUYỆN CHƯƠNG MỸ

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định về việc công bố tình trạng khẩn cấp sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi trên địa bàn xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ.

Theo đó, sự cố sạt lở xảy ra tại nhiều điểm thuộc bờ tả sông Bùi thuộc xã Đồng Phú. Cụ thể: Tại Đội 1, thôn Hạ Dục: Sạt lở xảy ra trong phạm vi bờ tả sông Bùi, 2 đoạn, đoạn 1: chiều dài sạt lở nguy hiểm khoảng 200m và đoạn 2: chiều dài sạt lở nguy hiểm khoảng 250m, gây ảnh hưởng trực tiếp đến 17 hộ dân sát ven sông; Tại Đội 2, thôn Hạ Dục: Sạt lở xảy ra trong phạm vi bờ tả sông Bùi, chiều dài sạt lở nguy hiểm khoảng 730m, gây ảnh hưởng trực tiếp đến 22 hộ dân sát ven sông; Tại thôn Hoàng Xá, sạt lở xảy ra trong phạm vi bờ tả sông Bùi, chiều dài sạt lở nguy hiểm khoảng 900m, gây ảnh hưởng trực tiếp đến 23 hộ dân sát ven sông.

Các sự cố sạt lở bờ sông nối tiếp nhau đã làm hư hỏng, nứt một số công trình của nhân dân, công trình văn hoá (đình làng) và làm mất đất ở, đất vườn của các hộ dân, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn tính

mạng, tài sản của nhân dân sinh sống ven sông. Hiện tượng sạt lở đang diễn biến phức tạp, uy hiếp đến an toàn tuyến bờ tả sông Bùi nếu không được xử lý kịp thời có thể tiếp tục gây sạt lở và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn về người và tài sản của nhân dân sinh sống gần các khu vực sạt lở.

Để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, UBND Thành phố yêu cầu UBND huyện Chương Mỹ: Cấm biển báo sự cố, cảnh báo nguy hiểm ở khu vực đã sạt lở và có nguy cơ sạt lở để người dân biết chủ động phòng tránh; bố trí cán bộ ứng trực theo quy định, không cho người dân ra vào khu vực sạt lở; hạn chế tàu thuyền qua lại khu vực sạt lở. Chỉ đạo UBND xã Đồng Phú phối hợp với Chi cục Phòng, chống thiên tai xây dựng phương án phòng hộ, tiếp tục tổ chức xử lý giờ đầu, sẵn sàng ứng phó sự cố sạt lở theo phương châm "4 tại chỗ", hạn chế sự cố phát triển thêm, đảm bảo an toàn cho công trình đề điều; kịp thời sơ tán đảm bảo an toàn về người và tài sản của các hộ dân sinh sống gần khu vực sạt lở; tuyên truyền vận động người dân bàn giao mặt

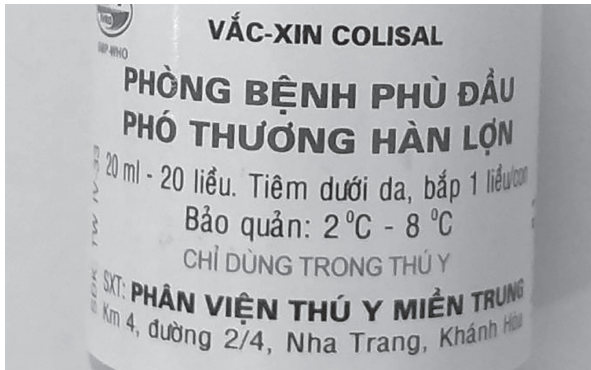
bằng để triển khai khắc phục sự cố sạt lở.

Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội chịu trách nhiệm: Tổ chức thực hiện ngay việc khoanh vùng phạm vi có nguy cơ sạt lở, thường xuyên cập nhật, báo cáo tình hình diễn biến sạt lở và tiến độ khắc phục sự cố. Chỉ đạo Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Chương Mỹ theo dõi chặt chẽ diễn biến sự cố; xây

dựng và tổ chức thực hiện phương án xử lý giờ đầu theo phương châm "4 tại chỗ"; tổ chức báo cáo theo quy định. Đồng thời, thực hiện dự án Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, tổng chiều dài 2.080m bằng nguồn vốn ngân sách thành phố./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

SẢN XUẤT THÀNH CÔNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH PHÙ ĐẦU VÀ PHÓ THƯƠNG HÀN LỢN



Phân viện Thú y miền Trung vừa nghiên cứu và sản xuất thành công vắc xin kép Colisal phòng bệnh phù đầu và phó thương hàn lợn.

Đây là sản phẩm của đề tài "Nghiên cứu sản xuất vắc xin kép vô hoạt phòng bệnh phù đầu và phó thương hàn lợn (COLISAL)" do TS Nguyễn Đức Tân, Giám đốc Phân viện Thú y miền Trung

chủ trì thực hiện.

Theo TS Nguyễn Đức Tân, vắc xin Colisal được sản xuất từ giống vi khuẩn E.coli dung huyết và vi khuẩn Salmonella choleraesuis. Cả hai giống vi khuẩn này đều được Cục Thú y cho phép dùng để sản xuất vắc xin. Vắc xin Colisal dạng lỏng, màu trắng nhạt, sản xuất theo công nghệ lên men hiện đại, bổ sung chất bổ trợ keo phèn (nhôm hydroxit) tăng cường và kéo dài khả năng miễn dịch của vắc xin.

Vắc xin Colisal sau khi tiêm trên đàn lợn, lợn sản sinh được kháng thể để phòng bệnh phó thương hàn và bệnh phù đầu chống lại vi khuẩn cường độc tương ứng. Bên cạnh đó vắc xin còn được đánh giá có tính ổn định cao về an toàn và hiệu lực, rất tiện lợi cho việc sử dụng. Vắc xin Colisal được Cục Thú y cấp phép lưu hành với số đăng ký TW IV-33./.

Theo Báo NNVN

BẢO TỒN VÀ KHAI THÁC NGUỒN GEN GÀ ĐÔNG TẢO



Gà Đông Tảo có nguồn gốc từ xã Đông Tảo, Khoái Châu, Hưng Yên đã được đưa vào chương trình "Bảo tồn quỹ gen vật nuôi" từ năm 1992 khi chúng được xếp vào danh sách có nguy cơ tuyệt chủng do năng suất thấp.

Trong điều kiện hiện nay nhu cầu về các sản

phẩm chất lượng cao của người dân ngày càng tăng, thịt gà Đông Tảo đã trở thành thịt gà đặc sản nên giá bán cao hơn các giống gà khác, chăn nuôi gà Đông Tảo mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Theo Viện Chăn nuôi, gà Đông Tảo ngoài việc nuôi bảo tồn tại xã Đông Tảo (huyện Khoái Châu - Hưng Yên) thì hiện nay giống gà này đã được phát triển ra một số địa phương khác như Hà Nội, Thái Bình, Hải Phòng và một số tỉnh phía Nam như Đồng Nai, Long An...

Công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen giống gà Đông Tảo được thông qua quá trình nhân thuần và tuyển chọn giữ giống. Muốn nhân thuần, tuyển chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo độ thuần chủng: chúng ta chọn giới tính đực và cái phù hợp để ghép phối nhằm tăng nhanh số lượng với chất lượng tốt mà tránh được sự đồng huyết.

Công việc tuyển chọn nhân thuần cụ thể cho giống gà Đông Tảo cần tiến hành theo 3 bước cơ

bản sau đây:

Bước 1: Tuyển chọn đàn gà trống và gà mái chất lượng tốt, mang đặc điểm đặc trưng của giống để xây dựng đàn giống hạt nhân. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhất để nâng cao chất lượng giống nhằm phục vụ cho công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen giống gà Đông Tảo. Cách tuyển chọn cho mỗi giới tính như sau:

- Đối với đàn gà trống: cần chọn lọc được 30-40 gà trống tại đàn gà cơ sở nơi nguồn gốc sinh ra chúng tại xã Đông Tảo. Những gà trống giống này phải được chọn sao cho chúng mang đầy đủ các đặc điểm đặc trưng của giống.

- Đối với đàn gà mái: cần chọn lọc được 200

gà mái tại đàn gà cơ sở nơi nguồn gốc sinh ra chúng tại xã Đông Tảo. Những gà mái này phải được chọn sao cho chúng mang đầy đủ các đặc điểm đặc trưng của giống.

Bước 2: Chăm sóc nuôi dưỡng đàn gà Đông Tảo được tuyển chọn làm giống này với điều kiện chăn nuôi tốt nhất để tạo ra đàn gà giống hạt nhân với chất lượng cao phục vụ cho chương trình bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen giống gà này.

Bước 3: Phân nhóm và ghép phối giống thích hợp để tăng nhanh đàn gà và tránh được sự gia tăng cận huyết./.

TX (Theo Báo NNVN)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP:

Câu hỏi: Cách xử lý khi vật nuôi có dấu hiệu bất thường?

Trả lời: Khi phát hiện ra những biểu hiện bất thường ở vật nuôi, cần cách ly ngay chúng để theo dõi, tránh lây bệnh sang những con khỏe mạnh. Sau đó, thông báo cho cán bộ thú y đến kiểm tra hoặc gửi mẫu vật nuôi ốm, chết đi kiểm tra. Nếu vật nuôi chết, đưa ngay xác vật nuôi ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh theo chỉ dẫn thú y

Không mổ vật nuôi ốm, chết gần khu vực chăn nuôi và không cho vật nuôi khỏe mạnh ăn các phụ phẩm của các loại thịt sống của vật nuôi bị bệnh

và không rõ nguồn gốc.

Tiêm phòng bằng vaccine cho vật nuôi. Tiêm vaccine là cách phòng bệnh hiệu quả nhất cho vật nuôi. Nên tiêm vaccine cho vật nuôi định kỳ theo chỉ dẫn của bác sĩ thú y. Sử dụng vaccine theo hướng dẫn của nhà sản xuất và tùy điều kiện của từng vùng.

Kết hợp với biện pháp vệ sinh thú y để đảm bảo hiệu quả phòng bệnh tốt nhất bằng cách vệ sinh và sát trùng chuồng trại, không đưa vật nuôi ốm, chết và các chất thải của chúng ra môi trường khi chưa xử lý./.

Theo Báo tapchigiacam.vn

GIỜNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH:

NGƯỜI CỬ NHÂN TỰ ĐỘNG HÓA SAY MÊ VỚI NGHỀ TRỒNG NẤM

Về thôn Hạ Hòa, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai hỏi thăm không ai là không biết đến anh Nguyễn Tiến Đôn, chủ trang trại sản xuất nấm kim châm và nấm rơm.

Tốt nghiệp đại học Bách khoa năm 1994, đang công tác tại Công ty liên doanh điều hành dầu khí Cửu Long tại thành phố Hồ Chí Minh với thu nhập ổn định khoảng 80-100 triệu đồng/tháng nhưng với niềm đam mê, yêu thích nông nghiệp, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, anh Nguyễn Tiến Đôn đã mạnh dạn đầu tư vào trang trại nuôi trồng nấm tại quê hương mình.

Anh Đôn đã đi học hỏi kinh nghiệm trồng nấm tại các trang trại nuôi trồng nấm lớn, có hiệu quả như xã Đan Phượng (huyện Đan Phượng), các HTX, công ty sản xuất nấm...Sau khi thăm quan

mô hình anh nghĩ "người ta làm được sao mình không làm được". Anh quyết tâm rời khỏi ngành dầu khí để đầu tư vào ngành nấm. Anh bàn với vợ đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị và 5 nhà nuôi trồng nấm kim châm trên tổng diện tích đất 470m² đất thổ cư của bố mẹ đẻ tại xã Tân Phú, chi phí ban đầu ước tính khoảng 4 tỷ đồng.

Ban đầu bước vào làm nấm kim châm, anh nuôi thử nghiệm 1 phòng với 2.000 chai giống, do chưa có kinh nghiệm trong việc điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng của nhà nuôi nên nấm phát triển không như anh mong đợi, cây nấm còi cọc, năng suất thấp, chi phí điện và nhân công cao khiến anh bị lỗ trong 2 lứa đầu. Vợ anh chán nản, bỏ về Hà Nội nơi gia đình anh đang sinh sống, để lại một mình anh với cơ sở vật chất đồ sộ, đang nuôi



trồng dứa dang.

Mặc cho vợ anh chán nản, anh vẫn quyết tâm gắn bó với nghề trồng nấm. Anh đã tìm đến các cơ quan chuyên môn như Phòng Kinh tế, Trạm Khuyến nông huyện Quốc Oai... để được tư vấn, giới thiệu đến Viện Di truyền Nông nghiệp thực hành, học tập khóa đào tạo trồng nấm kim châm trong thời gian 1 tháng. Đồng thời anh được Trạm Khuyến nông huyện kết nối với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao tại xã Đốc Tín (huyện Mỹ Đức) để liên doanh liên kết sản xuất nấm kim châm.

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kinoko Thanh Cao đầu tư chai giống, anh đầu tư nhà xưởng, sản phẩm nấm do công ty tiêu thụ vào các siêu thị, cửa hàng... Anh cho biết mỗi lứa nuôi bình quân 20-30 ngày, mỗi phòng nuôi được 2.800 chai, mỗi chai cho thu hoạch 250 gram. Với giá bán bình quân 50.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí cho thu nhập bình quân từ 16-20 triệu đồng/lứa/phòng nuôi. Với 5 phòng nuôi mỗi tháng anh thu nhập từ 80-100 triệu đồng. Trong năm 2020 anh đã nuôi thành công được 5 lứa/5 phòng, mang lại thu nhập cho gia đình từ 400-500 triệu đồng.

Mặc dù đây là mô hình mới nhưng anh luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nuôi trồng nấm của mình cho bà con xung quanh muốn đến học tập để mở rộng mô hình. Theo anh việc khó nhất trong nuôi trồng nấm kim châm là phải giữ được môi trường nhà xưởng sạch sẽ, theo dõi nhiệt độ và độ ẩm chặt chẽ theo từng thời kỳ sinh trưởng của nấm. Nấm kim châm sinh trưởng thích hợp giai đoạn đầu là 16°C và độ ẩm không khí là 98% trong thời gian 1 tuần, sau đó giảm nhiệt độ xuống 11°C, vẫn duy trì độ ẩm không khí 98% trong tuần tiếp theo, từ tuần thứ 3 cho đến khi thu hoạch duy trì nhiệt độ ổn định ở 8°C, độ ẩm 92%.

Không dừng lại ở đó, anh nhận thấy thị trường tiêu thụ nấm rơm rất rộng, trong khi nguồn cung cấp nấm đang khan hiếm, anh đã tìm hiểu để sản xuất nấm rơm trong nhà kín để khắc phục những nhược điểm của nấm rơm sản xuất theo truyền thống trước đây. Theo phương pháp nuôi nấm rơm cũ bà con thường sử dụng rơm là nguyên liệu để nuôi, nấm được nuôi chủ yếu trong lán trại thô sơ, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, năng suất thấp, không ổn định. Anh đã thay thế nguyên liệu rơm bằng nguồn bông phế liệu và nuôi trồng trong phòng kín, điều chỉnh được nhiệt độ và độ ẩm,

ánh sáng, vì vậy có thể sản xuất nấm rơm liên tục trong năm, tạo ra sản phẩm hàng hóa ổn định, cung ứng cho các công ty, siêu thị, nhà hàng... đem lại thu nhập thường xuyên cho gia đình.

Anh mạnh dạn thuê đất thổ cư của anh chị em trong họ để đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị và 4 phòng nuôi trồng nấm rơm với diện tích 60m²/phòng. Mỗi phòng đều có hộp điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm riêng. Anh cho biết mỗi lứa nấm có thời gian từ khi xử lý nguyên liệu đến khi kết thúc thu hoạch khoảng 20-22 ngày, thu 1 lần trong 3 ngày được 220-240 kg nấm rơm tươi/phòng nuôi. Với giá bán bình quân là 90.000 đồng/kg, cho thu nhập từ nấm rơm là 80 triệu đồng/tháng/4 phòng nuôi, trừ chi phí còn khoảng 40 triệu đồng/tháng.

Anh chia sẻ khó khăn nhất đối với sản xuất nấm rơm là việc điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng của phòng nuôi. Giai đoạn ươm sợi đòi hỏi nhiệt độ cao hơn giai đoạn nấm phát triển từ 3-5°C. Giai đoạn nấm phát triển, nếu ánh sáng quá mạnh thì nấm sẽ chết, ánh sáng yếu thì sợi nấm phát triển kém. Công tác phối trộn nguyên liệu (bông phế thải, cám gạo, vôi bột) đòi hỏi phải chính xác.

Hiện tại trang trại sản xuất nấm của gia đình anh đã tạo công ăn việc làm cho 5 lao động tại địa phương với mức thu nhập ổn định là 300.000 đồng/người/ngày.

Mô hình của anh đã được đồng bào bà con nông dân trên địa bàn xã Tân Phú đến tham quan học tập và ứng dụng đem lại thu nhập cao cho gia đình. Để có thể mở rộng mô hình trồng nấm kim châm và nấm rơm ra toàn xã, anh Đôn luôn ấp ủ hoài bão thành lập HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp sạch theo chuỗi hàng hóa, trong đó nấm là chủ lực. HTX sẽ cung cấp nguyên liệu đã phối trộn và ủ đạt tiêu chuẩn cho các thành viên HTX để đưa vào các phòng trồng nấm. Bà con chỉ cần cấy giống và chăm sóc theo quy trình của HTX. Sản phẩm đầu ra sẽ được HTX thu về và phân phối ra thị trường với giá cả được ký kết với các thành viên HTX. Phụ phẩm nuôi trồng nấm rơm sẽ được ủ tạo thành phân vi sinh, trồng rau, cây ăn quả cung cấp ra thị trường Hà Nội.

Anh Nguyễn Tiến Đôn thực sự là một tấm gương sáng phát triển kinh tế từ chính mảnh đất quê hương mình, một người đi đầu trong sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Quốc Oai./.

Nguyễn Thị Oanh

Đổi với mặt hàng lương thực: Việc thắt chặt nguồn cung trên quy mô toàn cầu cùng với sự gián đoạn vận chuyển do đại dịch Covid-19 gây ra và sức mua tăng cao đối với những mặt hàng gạo tẻ đặc sản, gạo nếp, đậu xanh, mộc nhĩ, nấm hương, măng, miến,... trong những ngày giáp Tết, đang đẩy giá gạo và các loại lương thực tăng lên. Gạo tám Thái có giá từ 20.000 – 23.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 18.000 - 19.000 đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng giá bán dao động từ 30.000 - 35.000 đ/kg. Đậu xanh tách vỏ có giá từ 52.000 - 55.000 đ/kg, mộc nhĩ có giá từ 160.000 –180.000 đ/kg, nấm hương khô loại ngon 350.000 - 380.000 đ/kg.

Đổi với các mặt hàng thực phẩm: Trong tuần qua, giá lợn hơi tại hầu hết các tỉnh, thành miền Bắc đều giảm mạnh. Tại Hà Nội, giá thu mua lợn hơi giảm 3.000 – 5.000 đ/kg, hiện giao dịch quanh ngưỡng 80.000 – 82.000 đ/kg. Tuy nhiên giá bán lẻ các mặt hàng thịt xẻ vẫn ở mức cao trong những ngày giáp Tết, thịt mông sẵn giá từ 130.000 – 140.000đ/kg, thịt ba chỉ giá 150.000 – 160.000đ/kg, xương sườn có giá 150.000 - 160.000đ/kg, giá gà ta bán tại các chợ dao động từ 120.000 – 130.000đ/kg, gà công nghiệp nguyên làm sẵn có giá 55.000 – 60.000đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn có giá từ 70.000 - 75.000đ/kg. Giá các mặt hàng thủy hải sản duy trì ổn định, cá trắm cỏ giá từ 70.000 - 75.000 đ/kg, cá rô phi giá 45.000 - 50.000 đ/kg, cá chép từ 60.000 – 65.000 đ/kg, ngao có giá 18.000 - 22.000 đ/kg,...

Đổi với các mặt hàng rau, củ, quả: Hầu hết các tiểu thương đều đã chuẩn bị nguồn hàng để bán trong những ngày cận Tết. Tuy nhiên, sức mua giảm do đại dịch Covid - 19 bùng phát, người dân hạn chế ra ngoài khiến giá cả các mặt hàng rau, củ, quả ổn

định. Giá bán lẻ một số mặt hàng rau xanh như sau: Giá cải ngọt, canh xanh 10.000 – 12.000 đ/kg, súp lơ xanh có giá từ 8.000 – 10.000 đ/cây, su hào có giá từ 3.000 – 4.000 đ/củ, cà chua có giá từ 10.000 – 12.000 đ/kg, khoai tây, bí đao giá từ 13.000 – 15.000 đ/kg, ... Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng trái cây cũng tăng so với tuần trước, giá bán một số loại trái cây như sau: Dưa hấu có giá từ 25.000 – 30.000 đ/kg, ổi giá từ 25.000 – 30.000 đ/kg, cam Cao Phong giá 40.000 – 50.000 đ/kg, cam canh có giá 60.000 – 70.000 đ/kg, xoài cát chu giá từ 50.000 – 60.000 đ/kg,...

Đổi với thị trường hoa Tết: Mỗi dịp cận Tết là lúc các nhà vườn có thu nhập nhờ vào tiền bán hoa. Nhưng năm nay dịch Covid-19 bất ngờ xuất hiện, vì thế vụ hoa cuối năm bất nhộn nhịp, việc đưa hoa ra phố cũng chậm hơn so với mọi năm. Nhiều chủ vườn cho biết: Dịch Covid-19 đang lan rộng nên vụ hoa năm nay không có những đầu hiệu được tranh mua, tranh bán như mọi năm. Số lượng hoa được xuất ra khỏi vườn cũng chậm hơn mọi năm. Năm nay hoa được mùa, bông rất đẹp nhưng giá vẫn chỉ xấp xỉ năm ngoái. Năm nay sức tiêu thụ đường như giảm hẳn 40% so với cùng kỳ nên thời điểm này các thương lái vẫn chưa chờ hết hoa Tết đi, vườn của nông dân vẫn còn rất nhiều hoa. Tâm lý e ngại dịch bệnh có thể quay trở lại bất cứ lúc nào nên các chủ thương không ôm hàng, mà chỉ đặt cọc làm tin số tiền rất ít, để giữ mối và nghe ngóng thêm tình hình. Giá một số loại hoa Tết như sau: hoa lily có giá 30.000 - 35.000 đ/cành 5 tai; hoa lay ơn 8.000 - 10.000 đ/cây; hoa đào từ 200.000 - 500.000 đ/cành (tùy loại); quất chậu loại đẹp có giá 150.000 - 200.000đ/chậu; quất chum loại đẹp 300.000-350.000đ/chum,...

TX (TH)

*** Thị trường thế giới**

THÁI LAN ‘CHỐT’ XUẤT KHẨU GẠO Ở MỨC 6 TRIỆU TẤN

Chính phủ Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu gạo ở mức 6 triệu tấn trong năm nay, cao hơn một chút so với 5,72 triệu tấn hồi năm ngoái.

Ông Charoen Laothammatas, chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan cho biết, mục tiêu đặt ra ở mức 6 triệu tấn năm nay là phù hợp với vô số yếu tố rủi ro hiện hữu, đặc biệt là tình trạng thiếu container tái diễn chưa có hồi kết và đồng бата tăng giá mạnh.

Theo Tổng giám đốc Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan, ông Keerati Rushchano, trong tổng số 6 triệu tấn gạo xuất khẩu năm nay dự kiến sẽ gồm 2 triệu tấn gạo tẻ thường; 1,5 triệu tấn gạo hom mali; 1,5 triệu tấn gạo đỏ và còn lại là dòng gạo thơm Pathum Thani, và gạo nếp.

“Hoạt động xuất khẩu gạo của Thái Lan năm nay vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức gồm đồng бата mạnh, tình trạng khan hiếm container và giá gạo tương đối cao so với các đối thủ cạnh tranh. Ngoài ra sức mua của các nước nhập khẩu gạo yếu hơn do

ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu gạo”, ông Keerati nói.

Tuy nhiên, ông Keerati lưu ý rằng nguy cơ thiên tai ở cả các nước xuất khẩu gạo và các nhà nhập khẩu nếu xảy ra sẽ có thể kích hoạt nhu cầu gạo tăng mạnh.

Theo tờ Bangkokpost, kế hoạch tiếp thị gạo thời gian tới của Bộ Thương mại Thái Lan sẽ tập trung vào tất cả các phân khúc cao cấp; đại chúng cho gạo trắng và gạo đỏ; và thị trường ngách cho gạo hữu cơ, gạo nếp và gạo màu.

Năm ngoái, Thái Lan đã xuất khẩu tổng cộng 5,72 triệu tấn, giảm so với mức 7,58 triệu tấn của năm 2019. Giá trị xuất khẩu gạo đạt 3,72 tỷ USD, giảm so với con số 4,27 tỷ USD của năm trước đó.

Tổng sản lượng gạo của Thái Lan ước tính sẽ đạt 18 triệu tấn gạo trong niên vụ 2020/2021, tăng 1,5 triệu tấn so với niên vụ 2019/2020./.

TX (Theo Báo NNVN)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Văn Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
I												
GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI												
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.000	7.000	8.000	7.300	8.000	7.000	8.000	9.000	7.500	8.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	12.000	12.500	12.500	12.000	12.500	11.500	12.000	12.000	12.500	12.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	15.000	17.000	18.000	15.000	15.500	15.500	16.000	15.000	16.500	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	13.000	13.500	15.000	13.000	13.000	12.500	13.500	12.000	13.000	13.000
5	Gạo Điện Biên	loại 1	16.000	19.000	21.000	17.000	17.500	16.000	17.000	18.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	20.000	18.500	20.000	18.000	20.000	17.000	17.000	16.500	18.000	16.500
7	Gạo tám Thái	loại 1	20.000	21.000	20.000	20.000	20.000	18.000	18.000	18.500	20.000	19.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	27.000	30.000	30.000	26.000	30.000	29.000	30.000	26.000		28.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	40.000	30.000	31.000	30.000	38.000	34.000	38.000	30.000	32.000	30.000
10	Đậu tương	loại 1		28.000		29.000	20.000		30.000	30.000	30.000	25.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	50.000	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	50.000		45.000	50.000
12	Lạc nhân	loại 1	60.000	55.000	70.000	60.000	50.000	53.000	60.000	50.000	55.000	55.000
13	Đậu đen	loại 1	60.000	50.000	60.000	55.000	50.000	45.000	55.000	55.000	57.000	60.000
14	Ngô hạt		7.000		8.000	7.000	7.000	7.000	8.000		6.800	8.000
II												
GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI												
TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Mê Linh	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hoà	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Thanh Trì
1	Đạm urê ngoại	Loại 1	8.000	8.500	8.000	8.500	8.000	9.000	9.000	9.000	8.500	9.000
2	NPK 5.10.3 Văn Điển	Loại 1	5.000	5.000	5.000	4.300		4.300	5.000	5.000	4.500	4.500
3	Kali	Loại 1	10.000	9.500	9.000	9.000	7.500	9.000	9.500		9.000	11.000
4	Lân Văn Điển	Loại 1	3.500	4.000	4.000	3.800	3.100	3.300	4.000		3.800	3.500

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Thịt lợn móng sấn	loại 1	120.000	140.000	130.000	130.000	140.000	130.000	140.000	130.000	140.000	130.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	150.000	160.000	150.000	140.000	160.000	160.000	150.000	140.000	165.000	160.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	160.000	170.000	150.000	150.000	160.000	155.000	160.000	160.000	165.000	160.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	280.000	300.000	270.000	260.000	270.000	260.000	270.000	260.000	260.000	260.000
5	Thịt bò mỏng	loại 1	260.000	270.000	260.000	250.000	250.000	250.000	260.000	250.000		250.000
6	Gà ta hơi	loại 1	100.000	120.000	110.000	100.000	120.000	110.000	130.000	120.000	120.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	150.000	160.000	140.000	140.000	140.000	140.000	170.000	150.000	150.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1	38.000	45.000	40.000	40.000	40.000	35.000				45.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1	60.000	70.000	60.000	65.000	60.000	55.000	75.000	70.000	60.000	70.000
10	Vịt hơi	loại 1	40.000	48.000	45.000	40.000	45.000	43.000	50.000	50.000		48.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	75.000	70.000	80.000	70.000	75.000	75.000
12	Ngan hơi	loại 1	55.000	57.000	52.000	55.000	54.000	50.000	60.000	55.000	55.000	50.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	75.000	80.000	75.000	75.000	80.000	75.000	85.000	75.000	80.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	55.000	60.000		50.000	65.000	60.000	65.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	60.000	75.000	70.000	65.000	70.000	65.000	70.000	75.000	70.000	75.000
16	Cá quả	loại 1	110.000	120.000		110.000	110.000	110.000	130.000	100.000	100.000	120.000
17	Ngao	loại 1	18.000	25.000	25.000	18.000	20.000	18.000	20.000	20.000	20.000	25.000
18	Tôm sú	loại 1		550.000	500.000		500.000		450.000		400.000	500.000
19	Cua đồng	loại 1	200.000	200.000	180.000	210.000	170.000	170.000	200.000	180.000	200.000	180.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CÚ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	35.000	40.000	40.000	35.000	35.000	30.000	40.000	40.000	35.000	
2	Đưa hấu Miền Nam	loại 1	20.000	25.000	20.000	21.000	25.000	22.000	20.000	22.000	25.000	20.000
3	Ổi	loại 1	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000
4	Đu đủ	loại 1	15.000	20.000	18.000	15.000	20.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
5	Dứa (quả)	loại 1	10.000	15.000	15.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
6	Bưởi Diễn (quả)	loại 1	25.000	30.000	25.000	25.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	40.000	50.000	50.000	40.000	45.000	45.000	50.000	50.000	55.000	45.000
8	Cam canh	Loại 1	60.000	70.000	55.000	60.000	65.000	60.000	70.000	60.000	60.000	50.000
9	Thanh long	loại 1	30.000	40.000	35.000	35.000	35.000		40.000	40.000		40.000
10	Xoài cát	Loại 1	45.000	45.000	40.000	40.000		40.000	50.000	45.000	45.000	45.000
11	Cà chua	loại 1	10.000	15.000	10.000	10.000	12.000	12.000	15.000	13.000	12.000	15.000
12	Bí đao	loại 1	10.000	16.000	15.000	15.000	16.000	14.000	16.000	15.000	15.000	15.000
13	Khoai tây	loại 1	12.000	15.000	15.000	18.000	14.000	13.000	18.000	15.000	15.000	14.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	15.000	18.000		15.000	18.000	18.000	18.000	18.000	15.000	18.000
15	Súp lơ (cây)	loại 1	10.000	12.000	10.000	8.000	8.000	9.000	15.000		10.000	10.000
16	Su hào (củ)	loại 1	4.000	6.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	4.000	5.000	5.000
17	Đưa chuột	loại 1	15.000	16.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	16.000
18	Rau cần (mớ)	loại 1	5.000	7.000	5.000	6.000	6.000	5.000	7.000	5.000	6.000	5.000
19	Cải bắp	loại 1	10.000	15.000	15.000	15.000	14.000	12.000	15.000	15.000	14.000	15.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	1.000	7.000	6.000	6.000	5.000	4.000	7.000	5.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	25.000	40.000	40.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	loại 1	1.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	5.000	4.000	6.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Phú Thọ	Thái Nguyên	Bắc Giang
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.200	7.000	7.000
2	Gạo Xi 23	loại 1	13.000	12.500	12.500
3	Đậu tương	loại 1	28.000	27.000	27.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	56.000	55.000
5	Lạc nhân	loại 1	55.000	55.000	55.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	80.000	81.000	82.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	130.000	140.000	130.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	68.000	68.000	70.000
10	Gà ta hơi	loại 1	120.000	120.000	125.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	70.000	71.000	70.000
12	Vịt hơi	loại 1	48.000	46.000	45.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	270.000	260.000	280.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.500	3.500
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.000	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	520.000	500.000	500.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 08 tháng 02 năm 2021

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Phú Thọ	Thái Nguyên	Bắc Giang
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	22.000	22.000	20.000
2	Quýt quả nhỏ	loại 1	35.000	35.000	35.000
3	Cam sành	loại 1	40.000	35.000	40.000
4	Roi	loại 1	35.000	40.000	35.000
5	Cam Canh	loại 1	55.000	60.000	60.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	15.000	14.000	15.000
9	Cà chua	loại 1	15.000	15.000	15.000
10	Bí đỏ	loại 1	15.000	13.000	14.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	22.000	24.000	25.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	70.000	70.000	70.000
13	Dưa chuột	loại 1	16.000	15.000	16.000
14	Cải bắp	loại 1	10.000	9.000	9.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	62.000	60.000
16	Su hào (củ)	loại 1	4.000	4.000	4.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Nông lâm nghiệp Bắc Sơn Đại diện: Đào Thị Quý	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT:0989.351.171	Chuyên cung cấp sản phẩm chè Bắc Sơn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty cổ phần thực phẩm Song Đạt Đại diện: Dương Bạch Mai	Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội ĐT:0243.863.0094	Chuyên cung cấp thịt lợn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hợp tác xã nông nghiệp Nam Phương Tiến Đại diện: Lê Văn Lanh	Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT:0987.198.209	Chuyên sản xuất và tiêu thụ quả bưởi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đồng Phú Đại diện: Trịnh Thị Nguyệt	Thôn Thượng Phúc, xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0378.751.060	Chuyên cung cấp gạo hữu cơ Đồng Phú. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ sản xuất rau hữu cơ ứng dụng công nghệ cao Cuối Quý Đại diện: Đặng Thị Cuối	Thôn Đoài Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0986.758.153	Chuyên cung cấp các loại rau như su hào ăn lá, cải mơ trắng, măng tây xanh, khoai tây, bắp cải, su hào... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	HTX Ba Chũ Đại diện: Nguyễn Thị Huyền	Thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0987.325.380	Chuyên cung cấp các loại rau như cải bắp trắng, cải tím, súp lơ, cải bó xôi, su hào, cần, cà chua... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX Dịch vụ nông nghiệp Kim Sơn Đại diện: Nguyễn Xuân Quyền	Thôn Kim Tân, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0394.307.415	Chuyên cung cấp mật ong. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Hợp tác xã nông nghiệp Thượng Mỗ Đại diện: Nguyễn Văn Toàn	Xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0366.850.701	Chuyên sản xuất và tiêu thụ bưởi tôm vàng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Nguyễn Thị Hợp	Tổ 20, Phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội ĐT: 0367.409.652	Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
2	Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Nguyễn Thị Thắm	Tổ 4, Phường Cự Khối, quận Long Biên, Hà Nội ĐT: 0903.449.800	Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
3	Cửa hàng kinh doanh phân bón Đại diện: Nguyễn Thị Bích Phượng	Phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội ĐT: 0988.771.970	Chuyên kinh doanh phân bón. Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.
4	HTX thương mại Thạch Bàn Đại diện: Nguyễn Thị Chuyền	Chợ Mới, Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội ĐT: 0389.535.527	Chuyên kinh doanh phân bón. HTX đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Mạnh	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0353.914.469	Chuyên bán thịt lợn thương phẩm phục vụ khu vực huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Duy Ngân	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0979.489.378	Chuyên bán thịt lợn thương phẩm phục vụ khu vực huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
3	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Tài Mão	Thôn Đông Lao, xã Đông La, Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 0832.932.078	Chuyên bán thịt lợn thương phẩm phục vụ khu vực huyện Hoài Đức và một số khu vực lân cận.
4	Trang trại nuôi trồng thủy sản Đại diện: Nguyễn Đức Thuật	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0365.889.750	Chuyên cung cấp các loại cá giống phục vụ khu vực huyện Ứng Hòa và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất gốm sứ Đại diện: Nguyễn Hữu Mạnh	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT:0984.958.665	Chuyên kinh doanh sản phẩm đồ gốm sứ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Cơ sở sản xuất gốm sứ Đại diện: Nguyễn Thị Thủy	Xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT:0243.874.0278	Chuyên kinh doanh sản phẩm đồ gốm sứ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất đồ gỗ Đại diện: Trần Thanh Chiến	Xã Chu Minh, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0984.640.002	Chuyên cung cấp các sản phẩm đồ gỗ với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Công ty TNHH Mây tre đan Phú Tuấn Đại diện: Nguyễn Văn May	Xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT:0912.114.504	Chuyên cung cấp các sản phẩm mây tre đan với số lượng lớn đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Lê Quang Nghìn	Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0977.724.993	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
2	Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Đặng Thị Nguyễn	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0987.031.905	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
3	Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Trịnh Văn Dương	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0369.361.151	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4	Cơ sở sản xuất chè Đại diện: Phạm Văn Nhật	Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0983.606.226	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.